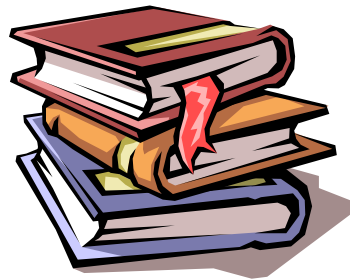


PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN LONG BIÊN

TRƯỜNG TIỂU HỌC GIANG BIÊN



KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

TUẦN 03

Giáo viên : Nguyễn Thủy Tiên

Lớp : 5A1

NĂM HỌC 2021 - 2022

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Phân môn: Tập đọc

Tên bài học: **LÒNG DÂN (PHẦN 1)**

Tiết số 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 20 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu một số từ ngữ liên quan đến nội dung bài. Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi di sản văn hóa dân tộc trong cuộc đấu trí để lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng.
- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Đọc diễn cảm bài đúng ngữ điệu các câu kể, hỏi, cảm, khiến trong bài, phù hợp với tính cách nhân vật.
- GD HS Biết yêu các chiến sĩ cách mạng. Lòng tự hào dân tộc. Phát triển phẩm chất đoàn kết, yêu thương, tự tin trách nhiệm.
- Góp phần nâng cao năng lực: Nâng cao năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác, nâng cao kỹ năng thuyết trình.
- Phần tìm hiểu bài tích hợp dạy học môn Lịch sử: Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

GDQP: *Nêu lên sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp XD và bảo vệ TQ VN*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : SGK, SGV, máy tính.
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
2'	A. Hoạt động mở đầu MT: <i>HS sẵn sàng bước vào tiết học mới.</i>	- GV nêu yêu cầu môn học, kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh . - Cho HS	-HS báo cáo	Máy tính
2'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài	Giới thiệu thể loại kịch và tác giả	- Lắng nghe ghi tên bài vào vở	Máy tính

<p>11'</p>	<p>2. HD đọc và tìm hiểu bài: a) Luyện đọc: MT: - Rèn đọc đúng từ - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới.</p>	<p>*Cách tiến hành - Gọi HS đọc lời mở đầu - Giáo viên đọc diễn cảm đoạn trích kịch. Chú ý thể hiện giọng của các nhân vật. - GV chia đoạn. Đoạn 1: Từ đầu đến ... là con Đoạn 2:tao bán Đoạn 3: còn lại. - Cho HS tổ chức đọc nối tiếp từng đoạn lần 1 - Cho HS luyện đọc - Đọc toàn bài - GV đọc mẫu</p>	<p>- Một học sinh đọc lời mở đầu giới thiệu nhân vật, cảnh trí, thời gian, tình huống diễn ra vở kịch. - Học sinh theo dõi. - HS theo dõi + Học sinh đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu khó. <i>Cai, hồng thấy, thiệt, queo vô, lệ, ráng</i> - Đọc lần 2 kết hợp giải nghĩa từ - Học sinh luyện đọc - 1 HS đọc - HS nghe</p>	<p>Máy tính</p>
<p>11'</p>	<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: MT: <i>HS các từ ngữ trong bài và ND bài: : Ca ngợi dì Năm dũng cảm, mưu trí lừa giặc cứu cán bộ cách mạng.(Trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3)</i></p>	<p>*Cách tiến hành: Nêu câu hỏi : + Cai làm cho bọn giặc mừng hụt như thế nào? + Những chi tiết nào cho thấy dì Năm ứng xử rất thông minh? +Em có nhận xét gì về từng nhân vật trong đoạn kịch? + Vì sao vở kịch được đặt tên là "Lòng dân"?</p>	<p>- 1 HS gọi bạn đọc đoạn 1 và trả lời</p>	<p>Máy tính</p>

		<p>Lịch sử: Nói lên tinh thần chống giặc Mỹ của nhân dân miền Nam</p> <p>+ Nêu nội dung của đoạn kịch?</p> <p>GV ghi bảng: <i>Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm mưu trí trong cuộc đấu trí để lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng. Thể hiện tấm lòng son sắt của người dân Nam Bộ đối với cách mạng.</i></p>	<p>- 1 HS nêu, lớp ghi vở.</p>	
11'	<p>C. Hoạt động luyện tập, thực hành</p> <p>MT: <i>Luyện đọc diễn cảm</i></p> <p>Cai: hồng hách</p> <p>An : Hồn nhiên , thật thà.</p> <p>Dì Năm: Bình tĩnh , tự nhiên</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chốt cách đọc toàn bài - Nêu đoạn đọc diễn cảm - Đọc mẫu (Đ1) - Tổ chức thi đọc - Nhận xét HS 	<ul style="list-style-type: none"> - 5 HS đọc theo lối phân vai - Phát hiện giọng đọc - Tìm giọng đọc nhân vật - Thi đọc phân vai - HS nhắc lại nội dung chính của vở kịch 	Máy tính
3'	<p>D. Hoạt động vận dụng</p> <p>MT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Lồng ghép giáo dục an ninh quốc phòng</i> - <i>Kết nối ND bài học với cuộc sống.</i> - <i>Định hướng học tập tiếp theo.</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu nội dung chính của bài? Qua bài văn em hiểu được điều gì? - <i>Nêu lên sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp XD và bảo vệ TQ VN?</i> - GV nhận xét giờ học. - Bài sau: Những con sếu bằng giấy 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu lại ND đã ghi. - HS TLCH 	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Phân môn: Luyện từ và câu

Tên bài học: **MRVT: NHÂN DÂN**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 20 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS mở rộng, hệ thống hoá vốn từ về nhân dân, biết một số thành ngữ ca ngợi phẩm chất của nhân dân VN
- Học sinh biết đặt câu với những từ ngữ nói về chủ đề nhân dân
- Hình thành và phát triển phẩm chất: Yêu Tiếng Việt, yêu thích môn học.
- Góp phần phát triển năng lực: Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt vận dụng vào nói viết

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Máy tính

2. **Học sinh:** Sách giáo khoa, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐDDH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động mở đầu	- GV gọi 2-3 HS đọc đoạn văn miêu tả	- Đọc đoạn văn miêu tả của BT4 tiết Luyện từ sâu tuần 2 đã được viết hoàn chỉnh - HS khác nhận xét	Máy tính
2'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới *HD1: GTB	- Nêu mục đích - yêu cầu	- Ghi đề bài vào vở	Máy tính
10'	*HD2 Hướng dẫn HS làm bài tập - Bài tập 1: MT: <i>Biết xếp các từ ngữ trong ngoặc đơn vào nhóm thích hợp</i>	- GV giải nghĩa từ tiêu thương: Là người buôn bán nhỏ - Chốt KT: + <i>Tại sao xếp thợ điện, thợ cơ khí vào tầng lớp công nhân?</i> + <i>Tại sao thợ cấy thợ cày cũng làm việc</i>	- 1HS đọc yêu cầu đề bài - HS trình bày => HS khác nhận xét bổ sung - HSTL	Máy tính

		<p><i>chân tay lại thuộc nhóm nông dân</i></p> <p>+ <i>Tầng lớp trí thức là người ntn?</i></p> <p>+ <i>Tìm thêm 1 số nghề khác?</i></p>		
5'	<p>Bài tập 2:</p> <p>MT: <i>Biết phẩm chất của người PN của người VN ta</i></p>	<p>MR: Đặt câu với 1 thành ngữ, tục ngữ trong bài.</p>	<p>- HS đọc yêu cầu</p> <p>- HS suy nghĩ</p> <p>- HS trình bày, trao đổi. Nhận xét</p>	Máy tính
10'	<p>Bài tập 3:</p> <p>MT: <i>Hệ thống hoá vốn từ qua cách sử dụng từ</i></p>	<p>- Gọi HS đọc yêu cầu</p> <p>- Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi:</p> <p>1. Vì sao người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào?</p> <p>2. Tìm từ bắt đầu bằng tiếng đồng.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu HS làm bảng nhóm</p> <p>3. Đặt câu với mỗi từ tìm được.</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu bài tập</p> <p>- HS theo dõi.</p> <p>- HS Trả lời</p> <p>- Người Việt Nam ta gọi nhau là đồng bào vì đều sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ.</p> <p>- Đồng chí, đồng bào, đồng ca, đồng đội, đồng thanh,</p> <p>- Học sinh trao đổi với bạn bên cạnh để cùng làm.</p> <p>- Học sinh nối tiếp nhau làm bài tập phần 3</p> <p>+ Cả lớp <u>đồng thanh</u> hát một bài.</p> <p>+ Cả lớp em hát <u>đồng ca</u> một bài.</p>	Máy tính
5'	<p>C. Hoạt động hình thành kiến thức mới</p> <p>MT: - <i>Định hướng học tập tiếp theo</i></p>	<p>- Nhận xét giờ</p> <p>- CBB: LT về từ đồng nghĩa</p>	<p>- HS lắng nghe</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

- Giảm bài tập 2 theo Hướng dẫn thực hiện nội dung dạy học trong điều kiện ứng phó với dịch COVID – 19 (CV 3969/BGDĐT-GDTH)

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP (TR 14)**

Tiết số: 1 Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 20 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách chuyển hỗn số thành phân số,
- Kỹ năng thực hiện phép tính với các HS, so sánh hỗn số
- NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp
- Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, SGV, Bộ đồ dùng dạy học toán, máy tính
2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
4'	A. Hoạt động mở đầu MT : ôn KT cũ, tạo tâm thế bước vào tiết học mới.	Viết HS chuyển hỗn số => PS	- HS làm bài	Máy tính
2'	B. Luyện tập – Thực hành HD1: GTB: MT : Định hướng được ND, MT tiết học	- Nêu nội dung tiết học. Trình chiếu - Đưa MT tiết học	- HS ghi vở đề bài - Đọc MT	BGĐT
8'	HD 2: LT - Thực hành BT 1: Chuyển hỗn số thành phân số. MT : Nắm	GV t/c cho hs đọc đề, xác định yêu cầu, làm, chữa bài. - Nêu cách chuyển hỗn số => PS - HS có thể viết thành PS,	- HS quan sát các hình vẽ, nêu PS, tự viết PS, đọc PS - HS đọc yêu cầu	Bộ đồ dùng

	<i>được mqh giữa PS và HS. Biết cách chuyển đổi HS thành PS.</i>	vậy PS có thể viết thành HS không ? - GV cho 1 VD, kk hs giỏi làm. $\frac{2}{3}$ - Viết, đọc PS biểu thị phần tô màu ở các tấm bìa? - Các PS có đặc điểm chung nào ?	- HS làm vở => nhận xét. - HSTL.	Máy tính
10'	BT 2: So sánh hỗn số <i>MT : Biết cách so sánh HS.</i>	- GV t/c cho hs đọc đề, hd tìm ra cách so sánh, làm, chữa bài: + GV đưa 2 trường hợp, yêu cầu hs so sánh, giải thích, chốt cách làm đúng: $3\frac{9}{10}$ và $2\frac{9}{10}$; $3\frac{4}{10}$ và $3\frac{9}{10}$ + Muốn so sánh hỗn số ta làm ntn? So sánh phần nguyên. PN giống nhau, so sánh phần PS. +HS làm phần còn lại vào vở. + Chữa	- HS đọc đề - HS nêu, NX , lắng nghe ý kiến, chốt được cách SS hợp lí nhất. - HSTL - HS làm các phần tiếp vào vở => nhận xét	Máy tính
10'	BT3: Chuyển hỗn số thành phân số rồi tính. <i>MT : Biết thực hiện các phép tính với HS.</i>	- GV t/c cho hs đọc đề, xác định yc, làm, hd cách trình bày, chữa bài: + Yc hs thực hiện PT thứ nhất ra nháp, 1 HS nêu cách trình bày=> nx chốt cách trình bày. +Làm vở các bài còn lại, chữa đ /s. Chốt KT: Nêu cách thực hiện phép tính hỗn số?	- HS đọc yêu cầu - HS làm nháp PT đầu. - Nhận xét - HS làm vở - HS TL	Máy tính
4'	C. Hoạt động Vận dụng - trải nghiệm <i>MT : Cùng cố</i>	- Tiết học ôn nội dung là gì? - Con có thể vận dụng bài học để làm gì ? - Nhận xét tiết học	- Chuyển HS thành PS, làm tính với HS. - Vận dụng để tính	Máy tính

	<i>KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</i>	CBBS: Thực hành chung	toán các trường hợp các giá trị được ghi bằng HS.	
--	--	-----------------------	---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Đạo Đức

Tên bài học: **CÓ CHÍ THÌ NÊN (TIẾT 1)**

Tiết số 1 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 20 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS thực hiện được một số biểu hiện cơ bản và noi theo những tấm gương của người sống có ý chí.
- HS vận dụng được những việc làm, biểu hiện của người sống có ý chí để đỡ đỡ trở thành người có ích cho gia đình, xã hội.
- HS có cơ hội hình thành, phát triển năng lực tự học, hợp tác, NL giải quyết vấn đề.
- + Giáo dục HS có ý chí vươn lên trong cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính, Video
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A. Hoạt động mở đầu	<ul style="list-style-type: none"> - Thế nào là người sống có trách nhiệm? - Kể tên một số việc làm của người sống có trách nhiệm? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - Nhận xét 	Máy tính
2'	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới - GTB	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu mục đích - yêu cầu 	<ul style="list-style-type: none"> - HS ghi vở tên bài 	Máy tính
8'	*HD1: Tìm hiểu tấm gương vượt khó Trần Bảo Đồng MT: <i>Biết có ý chí, quyết tâm cao dẫn đến thành công</i>	<ul style="list-style-type: none"> -YC đọc và tìm hiểu thông tin về anh Trần Bảo Đồng và trả lời câu hỏi. - GV đặt câu hỏi +TBD đã gặp những khó khăn gì trong cuộc sống? +TBD đã vượt qua khó khăn để vượt lên như thế nào? - Bổ sung câu hỏi: Trần Bảo Đồng đã đạt được những thành công gì trong cuộc sống? -Em học được điều gì từ tấm gương anh TBD? 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc thông tin SGK - HS suy nghĩ trả lời các câu hỏi - HS trình bày, các HS khác thảo luận nhận xét - HS nêu nội dung bức tranh SGK 	Máy tính

		- GV kết luận ý chí, quyết tâm cao dẫn đến thành công		
10'	*HD2: Xử lí tình huống MT: <i>Biết xử lí tình huống cụ thể</i>	- GV nêu tình huống, mỗi học suy nghĩ và thảo luận tình huống : TH1: Đang học lớp 5 một tai nạn bất ngờ đã cướp đi của Khôi đôi chân khiến em không thể đi lại được. Trong hoàn cảnh đó, Khôi có thể sẽ như thế nào? TH2: Nhà Thiên rất nghèo vừa qua bị lũ cuốn trôi hết nhà cửa, đồ đạc. Theo em trong hoàn cảnh đó Thiên có thể làm gì để có thể tiếp tục đi học? - GV nhận xét – kết luận:	- 2 HS đọc tình huống trên slide - Mời lần lượt từng HS trả lời tình huống – Nhận xét bổ sung	Máy tính
5'	C. Hoạt động luyện tập, thực hành *Làm bài tập 1-2 SGK	- GV nêu yêu cầu giao nhiệm vụ cho HS - GV kết luận biểu hiện có ý chí được thể hiện trong cả việc nhỏ và việc lớn, trong học tập và trong đời sống	- HS trả lời và bạn khác bổ sung - HS đọc ghi nhớ SGK	Máy tính
5'	D. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm	- YCHS sưu tầm những mẫu chuyện nói về tấm gương người có ý chí để phục vụ tiết học sau. - Nhận xét tiết học - CBB: Có chí thì nên (tiếp)	Lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Khoa học

Tên bài học: **CẦN LÀM GÌ ĐỂ CẢ MẸ VÀ EM BÉ ĐỀU KHỎE?**

Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ hai ngày 20 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS biết những việc nên làm và không nên làm đối với phụ nữ có thai để đảm bảo mẹ và em bé đều khỏe.
- Xác định nhiệm vụ của người chồng và các thành viên khác trong gia đình là phải chăm sóc giúp đỡ phụ nữ có thai.
- Có ý thức giúp đỡ phụ nữ có thai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
4'	A. Hoạt động mở đầu - Cơ thể của con người được hình thành ntn? - Trình bày một số giai đoạn phát triển của thai nhi?	- Y/c HSTLCH →NX.	- 1 HSTL - 1 HSTL - Lắng nghe	Máy tính
2'	B. Hoạt động Hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài	- Giới thiệu.	- Ghi vở	Máy tính
8'	2. Luyện tập – Thực hành HĐ1: Làm việc với SGK MT: <i>HS biết những việc nên làm và không nên làm đối với phụ nữ có thai.</i> - Tranh 1,2,3,4 vẽ	- Y/c HS quan sát tranh 1,2,3 SGK. - Y/c HSTL → Nhận xét, chốt HS thực hiện được các việc Phụ nữ có thai cần: + Ăn uống đủ chất đủ lượng. + Không dùng các chất kích thích,ngủ ngơi	- HS quan sát tranh - HS TL → nx - HS TL → nx - HS lắng nghe. -HS ghi vở.	Máy tính

	<p>gì? - Phụ nữ có thai nên hoặc không nên làm gì? Tại sao?</p>	<p>nhiều + tránh lao động nặng, tránh tiếp xúc với chất Độc hại như thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ.... +Đi khám thai định kì 3 tháng 1 lần. +Tiêm vắc xin phòng bệnh và uống thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ.</p>		
8'	<p>2. Luyện tập – Thực hành HD1: Làm việc với SGK MT: <i>HS biết những việc nên làm và không nên làm đối với phụ nữ có thai.</i> - Tranh 1,2,3,4 vẽ gì? - Phụ nữ có thai nên hoặc không nên làm gì? Tại sao?</p>	<p>- Y/c HS quan sát tranh 1,2,3 SGK. - Y/c HSTL → Nhận xét, chốt HS thực hiện được các việc Phụ nữ có thai cần: + Ăn uống đủ chất đủ lượng. + Không dùng các chất kích thích,ngủ ngơi nhiều + tránh lao động nặng, tránh tiếp xúc với chất Độc hại như thuốc trừ sâu thuốc diệt cỏ.... +Đi khám thai định kì 3 tháng 1 lần. +Tiêm vắc xin phòng bệnh và uống thuốc theo chỉ dẫn của bác sĩ.</p>	<p>- HS quan sát tranh - HS TL → nx - HS TL → nx - HS lắng nghe. -HS ghi vở.</p>	Máy tính
10'	<p>HD2: Thảo luận cả lớp MT: <i>HS biết trách nhiệm đối với phụ nữ có thai.</i> -Mọi người trong gia đình cần làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với phụ nữ có thai?</p>	<p>- Y/c HS quan sát tranh và nêu nội dung từng tranh. - Y/c HS TLCH. → GV nhận xét chốt Học sinh thực hiện được các việc ghi bảng *Trách nhiệm đối với phụ nữ có thai + Mọi người trong gia đình đặc biệt là người bố cần có trách nhiệm. + Quan tâm chăm sóc phụ nữ có thai 1 cách tốt nhất.</p>	<p>-HS quan sát và TLCH → nx - HS suy nghĩ - HS trình bày → nx - HS lắng nghe. -HS ghi vở.</p>	Máy tính

13'	<p>HD3: Trò chơi phóng viên. MT: HS thể hiện việc giúp đỡ phụ nữ có thai thông qua việc làm cụ thể. +Khi gặp phụ nữ có thai xách nặng hoặc đi trên cùng tuyến ô tô mà không có chỗ ngồi bạn cần làm gì để giúp đỡ?</p>	<p>- Đưa tình huống - Y/c HS suy nghĩ trả lời -Y/c HS đóng vai tình huống - Nhận xét → Chốt: Luôn sẵn sàng giúp đỡ phụ nữ có thai.</p>	<p>- HS đọc tình huống. - HS suy nghĩ - HS đóng vai tình huống → Nhận xét bổ sung. -HS lắng nghe.</p>	Máy tính
3'	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	<p>-Y/c HS nêu nội dung bài học. - Y/c chuẩn bị bài sau: Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì. - Nhận xét giờ học.</p>	-HS nêu → nx	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Phân môn: Tập làm văn

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

Tiết số: 1/ Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 21 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Từ việc phân tích cách quan sát tinh tế của tác giả trong đoạn văn: Buổi sớm trên cánh đồng, HS hiểu thế nào là nghệ thuật quan sát và miêu tả trong bài văn tả cảnh.
- Biết lập dàn ý tả cảnh một buổi trong ngày và trình bày theo dàn ý những điều đã quan sát.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển nâng cao năng lực quan sát, làm việc nhóm. Nâng cao năng lực tiếp nhận, chất lọc thông tin và phản hồi thông cho các bạn, NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề sáng tạo, NL văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- + GD lòng yêu thiên nhiên, cảnh đẹp của đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính, SGK

2. Học sinh : Bút, vở, SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
5'	A.Hoạt động mở đầu	+ Cấu tạo của bài văn tả cảnh + Cấu tạo của bài văn <i>Nắng trưa</i>	- 2 HS nêu, HS khác NX	Máy tính
2'	B.Hoạt động Hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài	Nêu Mục tiêu bài học		Máy tính
8'	C.Hoạt động luyện tập, Hoạt động luyện tập, thực hành:: <i>Bài 1:</i> Gọi HS đọc Y/c và ND bài <i>MT:</i> <i>Nhận biết được cách quan sát của nhà văn trong đoạn</i>	Y/c HS suy nghĩ và trả lời + Tác giả tả sự vật gì trong buổi sớm mùa thu ? + Tác giả quan sát sự vật bằng những giác quan nào? + Tìm 1 chi tiết thể hiện sự quan sát tinh tế của Tác giả.	- 2 HS đọc - HS thảo luận, trả lời, NX Tác giả tả: Đám mây, vòm trời, giọt mưa, sợi cỏ, bầy sáo, hoa huệ Tác giả cảm nhận bằng xúc giác và thị giác	Máy tính

	<i>văn Buổi sáng trên cánh đồng.</i>	Nêu Lí do . GV NX KL: Để có 1 bài văn hay ta cần quan sát kĩ và lập dàn ý.	HS nêu theo cảm nhận riêng	
20'	<i>Bài 2: Lập dàn ý bài văn tả cảnh buổi sáng MT: Lập được dàn ý bài văn tả cảnh từ những điều quan sát được và trình bày theo dàn ý.</i>	Y/c HS đọc KQ quan sát đã giao từ tiết trước Y/c HS lập dàn ý Gợi ý + Mở bài: Tả cảnh gì? ở đâu? TG? Lí do chọn cảnh đó? + Thân bài: Tả nét nổi bật, tả theo TG, trình tự bộ phận. + Kết bài: Nêu cảm nghĩ, NX của bản thân về cảnh vật. Y/c HS trình bày GV NX, chỉnh sửa, bổ sung KL: Để có bài văn hay khi quan sát ta phải cảm nhận bằng nhiều giác quan, lập dàn ý.	2 HS đọc 3-5 HS đọc. HS NX 2-3 HS trình bày, HS khác NX	Máy tính
3'	D.Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:	-Y/c HS nêu lại các phần và nhiệm vụ của từng phần trong bài văn tả cảnh. - Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:kiến thức đã học để viết văn hay hơn. Nhắc HS chuẩn bị bài sau.	2 HS nêu	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP CHUNG (TR 15)**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 21 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố chuyển PS thành PSTP, chuyển hỗn số thành phân số
- Kỹ năng Chuyển số đo từ đơn vị bé => đơn vị lớn
- NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp.
- Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên : Máy tính
2. Học sinh : SGK, vở, bút.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
4'	A. Hoạt động mở đầu <i>MT: ôn bài cũ, tạo tâm thế bước vào bài mới.</i>	Tính $3\frac{1}{2} + 4\frac{3}{4}$ Nêu cách thực hiện phép tính hỗn số?	HS tính => nhận xét	Máy tính
2'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới HĐ1: GTB	- Nêu nội dung tiết học - Đưa MT tiết học	- HS ghi vở tên bài. - Đọc MT tiết học.	Máy tính
8'	HĐ2: Thực hành chung BT 1: Chuyển phân số thành PSTP MT	GV quan sát giúp HS còn khó khăn Chốt KT: Thế nào là PSTP? - Muốn chuyển PS => PSTP ta làm ntn?	- HS đọc và nêu yêu cầu - HS làm vở, HS T bày => nhận xét	Máy tính
8'	BT 2: MT: Chuyển hỗn số => PS	- GV quan sát - Muốn chuyển hỗn số => PS ta làm ntn?	- HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS T bày	Máy tính

			– Nhận xét	
8'	BT 3: Viết phân số vào chỗ chấm <i>MT: Củng cố đổi đơn vị đo dưới dạng PS</i> $3\text{ dm} = \dots\dots\dots\text{ m}$	Yêu cầu 1 HS trình bày – Giải thích tại sao? Chốt KT: đổi đơn vị đo dưới dạng PS	– HS đọc yêu cầu + phân tích mẫu – HS làm vở, HS trình bày, trao đổi. Nhận xét	Máy tính
4'	BT 4: Viết số đo độ dài (theo mẫu): $5\text{m}7\text{dm} = 5\text{m} + \frac{7}{10}\text{m} = 5\frac{7}{10}\text{m}$ <i>MT: Củng cố đổi đơn vị đo dưới dạng HS</i>	– GV quan sát giúp HS yếu Chốt KT: đổi đơn vị đo dưới dạng hỗn số	– HS đọc đề + phân tích mẫu – HS làm vở – giải thích – Nhận xét	Máy tính
3'	BT 5: Toán đố <i>MT: Củng cố đổi đơn vị đo dưới dạng PS, HS</i>	GV yêu cầu học sinh trình bày – giải thích? Lưu ý: $3\text{m } 27\text{cm} = \dots\text{ dm}$?	– HS đọc đề rồi giải vào vở – HS T bày => NX	Máy tính
3'	C. Hoạt động Vận dụng - trải nghiệm <i>MT : Củng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</i>	– Tiết học ôn nội dung là gì? – Con có thể vận dụng bài học để làm gì ? – Nhận xét tiết học CBBS: Thực hành chung	- Chuyển PS thành PSTP, chuyển hỗn số thành phân số - Kỹ năng Chuyển số đo từ đơn vị bé => đơn vị lớn	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Lịch sử

Tên bài học: **CUỘC PHẢN CÔNG Ở KINH THÀNH HUẾ**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ ba ngày 21 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh nêu được:
- + Cuộc phản công ở kinh thành Huế do Tôn Thất Thuyết chỉ huy vào đêm 5/7/1885.
- + Cuộc phản công ở kinh thành Huế đã mở đầu cho phong trào Cần Vương.
- Học sinh trình bày, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực: Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực hiểu biết cơ bản về Lịch sử, năng lực tìm tòi và khám phá Lịch sử, năng lực vận dụng kiến thức Lịch sử vào thực tiễn.
- Học sinh có cơ hội hình thành, phát triển năng lực: Biết trân trọng, tự hào về truyền thống yêu nước, bất khuất của dân tộc ta.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính

2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐDDH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS	
4'	A) Hoạt động mở đầu	- Nêu những đề nghị canh tân đất nước của Nguyễn Trường Tộ? - Những đề nghị đó có được thực hiện không? Vì sao? GV nhận xét	HSTL NX	Máy tính
2'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới a) Giới thiệu bài:			Máy tính
8'	b) Hướng dẫn: HD1: Hoàn cảnh lịch sử MT: Biết tình hình nước ta sau năm	- Quan lại triều đình nhà Nguyễn có thái độ như thế nào đối với thực dân Pháp? - Nhân dân ta phản ứng như thế nào trước sự việc đó?	- Học sinh đọc SGK và trả lời câu hỏi NX	Máy tính

8'	1884.	- GV chốt ý - Năm 1884, triều đình nhà Nguyễn kí hòa ước công nhận quyền đô hộ của thực dân Pháp - Triều đình chia thành 2 phái: + Phái chủ hòa + Phái chủ chiến	- HS ghi vở	
8'	HD2: Nguyên nhân, diễn biến, ý nghĩa của cuộc phản công ở kinh thành Huế:	- Nguyên nhân nào dẫn đến cuộc phản công ở kinh thành Huế? - Kể lại một số sự kiện về cuộc phản công ở kinh thành Huế? + Cuộc phản công diễn ra khi nào?	- HS suy nghĩ - HS trình bày, trao đổi - NX	Máy tính
4'		+ Ai là người lãnh đạo? + Tinh thần phản công của nhân dân ta như thế nào? + Vì sao cuộc phản công thất bại? - GV kết luận. Ngày 5 – 7 – 1885 diễn ra cuộc phản công	- HS lắng nghe	
3'	HD 3: Kết quả và ý nghĩa MT: Biết phong trào chống P bùng lên mạnh mẽ trong cả nước.	- Tôn Thất Thuyết làm gì sau khi cuộc phản công thất bại? - Việc làm đó có ý nghĩa như thế nào? - GV giới thiệu về vua Hàm Nghi - GV kết luận. Cuộc phản công thất bại Khơi dậy, cổ vũ tinh thần kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân	- HS suy nghĩ và trình bày - HS lắng nghe - HS ghi vở	Máy tính
3'	C. Hoạt động Vận dụng - trải nghiệm	- Nêu tên các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu hưởng	HSTL	Máy tính

<p><i>MT:</i> - Kết nối ND bài học với thực tiễn - Định hướng học tập tiếp theo.</p>	<p>úng Cần Vương? - Bài sau: Xã hội Việt Nam cuối thế kỉ 19 đầu thế kỉ 20.</p>		
--	--	--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Phân môn: Tập đọc

Tên bài học: **LÒNG DÂN (PHẦN 2)**

Tiết số: 2 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 22 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hiểu một số từ ngữ liên quan đến nội dung bài. Hiểu ý nghĩa: Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm mưu trí trong cuộc đấu trí để lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng. Thể hiện tấm lòng son sắt của người dân Nam Bộ đối với cách mạng.
- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Đọc diễn cảm bài đúng ngữ điệu các câu kể, hỏi, cảm, khiến trong bài, phù hợp với tính cách nhân vật. Nhận biết nhân vật trong văn bản kịch. Tự ghi lại các nội dung quan trọng vào vở.
- GD HS Biết yêu các chiến sĩ cách mạng. Lòng tự hào dân tộc. Phát triển phẩm chất đoàn kết, yêu thương, tự tin trách nhiệm.
- Góp phần nâng cao năng lực: Nâng cao năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác, nâng cao kỹ năng thuyết trình.
- Phần tìm hiểu bài tích hợp dạy học môn Lịch sử: Hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.

II. ĐỒ DÙNG:

GV: SGK, máy tính

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
4'	A) Hoạt động mở đầu	Đọc vở kịch " Lòng dân " - Nêu nội dung phần 1 của vở kịch? Nhận xét	- 5HS đọc phân vai và trả lời câu hỏi - HS khác nhận xét	Máy tính
2'	B) Hoạt động hình thành kiến thức mới	- Kết thúc phần 1 vở kịch là chi tiết nào? Câu chuyện diễn ra như thế nào => cùng tìm hiểu	Lắng nghe ghi tên bài vào vở	Máy tính

	*HD1: Giới thiệu bài			
8'	*HD 2: Luyện đọc đúng MT:Đọc - ngắt nghỉ đúng, hiểu nghĩa của từ. - Đọc nối đoạn - Đọc từ khó - Tìm hiểu nghĩa từ tía, chỉ, nè.	- Gọi 1HS đọc toàn bài - Chia đoạn (3đ) gọi HS đọc theo đoạn - GV sửa phát âm cách ngắt nghỉ và giải nghĩa một số từ khó - GV đọc mẫu toàn bài	- 1HS đọc toàn bài - Đọc nối đoạn theo nhóm, kết hợp giải nghĩa từ ở phần chú giải ứng với từng đoạn - 1HS đọc lại toàn bài	Máy tính
8'	*HD3: Tìm hiểu bài	Nêu câu hỏi : + Cai làm cho bọn giặc mừng hệt như thế nào? + Những chi tiết nào cho thấy dì Năm ứng xử rất thông minh? +Em có nhận xét gì về từng nhân vật trong đoạn kịch? + <i>Vì sao vở kịch được đặt tên là "Lòng dân"?</i> Lịch sử: Nói lên tinh thần chống giặc Mỹ của nhân dân miền Nam	- 1 HS gọi bạn đọc đoạn 1 và trả lời	Máy tính
8'		+ Nêu nội dung của đoạn kịch? GV ghi bảng: <i>Ca ngợi mẹ con dì Năm dũng cảm mưu trí trong cuộc đấu trí để lừa giặc, cứu cán bộ cách mạng. Thể hiện tâm lòng son sắt của người dân Nam Bộ đối với cách mạng.</i>	- 1HS nêu, lớp ghi vở	Máy tính

7'	C) Hoạt động luyện tập, thực hành MT: Luyện đọc diễn cảm Cai: hồng hách An : Hồn nhiên , thật thà. Dì Năm: Bình tĩnh, tự nhiên	<ul style="list-style-type: none">- Chốt cách đọc toàn bài- Nêu đoạn đọc diễn cảm- Đọc mẫu (Đ1)- Tổ chức thi đọc- Nhận xét HS	<ul style="list-style-type: none">- 5HS đọc theo lối phân vai- Phát hiện giọng đọc- Tìm giọng đọc nhân vật- Thi đọc phân vai- HS nhắc lại nội dung chính của vở kịch	Máy tính
3'	D) Hoạt động Vận dụng - trải nghiệm	<ul style="list-style-type: none">- Nhận xét giờ- Chốt KT bài- CBB: Những con sếu bằng giấy.		Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **LUYỆN TẬP CHUNG (TR 15)**

Tiết số: 2 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Ngày 22 tháng 9 năm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về cộng trừ 2 PS, tính giá trị biểu thức với PS. Chuyển 2 số đo thành số đo là hỗn số.
- Giải toán tìm một số biết giá trị 1 PS của số đó
- Kỹ năng cộng trừ 2 PS, tính giá trị biểu thức với PS. Giải toán có lời văn
- NL tự chủ, tự học, năng lực hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL giao tiếp.
- Yêu thích môn học, cẩn thận, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: SGK, máy tính
2. HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
2'	A) Hoạt động mở đầu <i>MT : ôn KT cũ, tạo tâm thế bước vào tiết học mới.</i>	Tiết trước con được ôn kiến thức gì?	- HS trả lời	Máy tính
15'	B) Hoạt động hình thành kiến thức mới *HĐ1: Giới thiệu bài	- Nêu nội dung tiết học. - Đưa MT tiết học	-HS ghi vở tên bài, đọc MT.	Máy tính
15'	*HĐ 2: Thực hành chung BT 1: Tính <i>MT: Củng cố cách cộng 2PS khác mẫu số</i>	- T/c cho hs đọc đề, làm, chữa bài. - GV quan sát - Nêu cách cộng 2PS khác mẫu số? - Nêu cách tìm MSC NN ?	- 1 HS đọc yêu cầu - HS làm vở, HS trình bày, trao đổi về MSC. - Nhận xét đưa ra cách tìm MSC nhỏ nhất ở các trường hợp b,c.	

15'	BT 2: Tính <i>MT: Củng cố cách cộng, trừ 2PS khác mẫu số, cộng trừ có HS.</i>	- T/c cho hs đọc đề, làm, chữa bài. - GV quan sát Chốt KT: Nêu cách thực hiện Phép tính có HS. Cách tìm mẫu số chung NN?	- HS đọc yêu cầu - HS làm vở - 1 HS trình bày, trao đổi. Nhận xét : Đ/S, cách thực hiện phép tính có HS, cách tìm MSC NN	Máy tính
15'	BT 3: Khoanh vào kết quả đúng; <i>MT: Củng cố cách cộng 2PS khác mẫu.</i>	- T/c cho hs đọc đề, làm, chữa bài.	- HS làm SGK giải thích cách làm.	Máy tính
	BT 4: Viết các số đo độ dài (theo mẫu) <i>MT: Củng cố đổi đơn vị đo dưới dạng HS có chứa PSTP.</i>	- T/c cho hs đọc đề, làm, chữa bài. - GV quan sát giúp HS. Chốt KT: - Nêu cách viết số đo độ dài có 2 đơn vị đo thành hỗn số mang đơn vị đo lớn.	- HS đọc đề + QS mẫu, nêu cách làm, làm - HS làm vở, HS trình bày, trao đổi. Nhận xét. - TLCH	
	BT 5: Toán đố <i>MT : Củng cố, rèn kỹ năng giải toán về tìm một số biết giá trị PS của nó.</i>	- T/c cho hs đọc đề, hd tóm tắt bằng sơ đồ , làm, chữa bài. GV quan sát Chốt KT: Muốn tìm một số biết giá trị của PS	- HS đọc yêu cầu. - Tóm tắt bằng sơ đồ. - HS làm vở, HS trình bày, trao đổi. Nhận xét - TLCH	BGĐT
3'	III. Hoạt động vận dụng - trải nghiệm: <i>MT : Củng cố KT, liên hệ thực tế, định hướng bài sau</i>	- Tiết học ôn nội dung gì? - Con cần chú ý điều gì khi cộng trừ các PS, HS - Nêu một ứng dụng của ND tiết học vào thực tế. - Dặn chuẩn bị bài sau LTC (T16,17)	- HS nêu nội dung ôn tập - HS nêu các ứng dụng : Viết số đo độ dài dưới dạng HS, hoặc PS. Nêu một vài ứng dụng : Tính toán chu vi	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Khoa học

Tên bài học: **CÁC GIAI ĐOẠN CỦA CUỘC ĐỜI**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 22 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu một số đặc điểm chung của trẻ em ở từng giai đoạn dưới 3 tuổi, từ 3 đến 4 tuổi, từ 6 đến 10 tuổi.
- Nêu đặc điểm và tầm quan trọng của tuổi dậy thì đối với cuộc đời của mỗi con người.
- GD HS có ý thức về tuổi dậy thì
- HS chăm học, có tinh thần tự học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **Giáo viên:** Máy tính

2. **Học sinh:** SGK, vở.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TG	Nội dung dạy học chủ yếu	Phương pháp, hình thức dạy - học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A) Hoạt động mở đầu - Phụ nữ có thai nên làm gì và không nên làm gì? - Trách nhiệm đối với phụ nữ có thai?	-Y/c HSTLCH →NX.	- 1 HSTL - 1 HSTL - Lắng nghe	Máy tính
3'	B) Hoạt động hình thành kiến thức mới 1. Giới thiệu bài 2. Luyện tập – Thực hành <u>HD1</u>: Đặc điểm của từng giai đoạn.	- Giới thiệu => chiếu slide - Y/c HS trình bày về ND ảnh đã chuẩn bị theo gợi ý: + Ảnh chụp lúc em bé mấy tuổi? + Lúc đó em bé biết làm gì?	- Ghi vở - HS trình bày - HS TL → nx - HS TL → nx	Máy tính

15'	<p>MT: HS nêu được một số đặc điểm chung của trẻ em ở từng giai đoạn.</p>	<p>+ Qua đó nhận xét gì về sự thay đổi của cơ thể người? - > Chốt: Theo thời gian cơ thể con người phát triển về hình thức, suy nghĩ và hành động. - Y/c quan sát tranh 1,2,3 - Y/c đọc thông tin . - Y/c tìm xem thông tin ứng với tranh nào - Y/c nêu đặc điểm của trẻ ở từng lứa tuổi => Chốt:</p>	<p>- HS lắng nghe. - HS ghi vở. -Quan sát - Đọc thông tin. - Tìm thông tin phù hợp với tranh. - 2,3 HSTL -Lắng nghe.</p>	
15'	<p>HD2: Tuổi dậy thì MT: HS biết đặc điểm và tầm quan trọng của tuổi dậy thì đối với cuộc đời của mỗi con người.</p>	<p>- Y/c HS đọc phần thông tin + Tuổi dậy thì là gì? + Tuổi dậy thì của con gái bắt đầu vào khoảng nào? + Tuổi dậy thì của con trai bắt đầu vào khoảng nào? + Tại sao nói tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người? => GV chốt: Tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người vì đây là thời kỳ cơ thể có nhiều thay đổi nhất.</p>	<p>- Đọc thông tin. - HS TL → nx - HS TL → nx - HS TL → nx - HS TL → nx - Lắng nghe. - Ghi vở.</p>	Máy tính
5'	<p>C) Hoạt động vận dụng – trải nghiệm</p>	<p>- Y/c HSTL: Từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì giai đoạn nào quan trọng nhất? - Y/c chuẩn bị bài sau: Từ tuổi vị thành niên đến tuổi già. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>-1,2 HSTL → nx - Lắng nghe. - Lắng nghe.</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Kỹ thuật

Tên bài học: **SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: *Thứ tư ngày 22 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Trình bày được tác dụng của điện thoại, nhận biết các biểu tượng cơ bản và chức năng hoạt động của điện thoại.
- Thực hiện được cuộc gọi tới của người thân và các số khẩn cấp khi cần thiết. Sử dụng đúng cách, an toàn tiết kiệm, hiệu quả và phù hợp.
- Có ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng học được để sử dụng điện thoại trong đời sống hằng ngày.
- Nhận ra được ý nghĩa giao tiếp trao đổi thông tin qua điện thoại. Thu nhận, xử lý được thông tin qua điện thoại những vấn đề đơn giản

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Một số loại điện thoại (Di động, cố định). Tranh ảnh các loại điện thoại, tình huống.

Quan sát điện thoại của gia đình, người thân (ông bà, bố mẹ,...)

Nhớ được số của người thân.

Tìm hiểu trước một số tính năng của điện thoại.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

Thời gian	Nội dung	Phương pháp, hình thức dạy học tương ứng		Đồ dùng
		Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	
3'	A) Hoạt động mở đầu <i>Mục tiêu: MT: Giúp HS sẵn sàng bước vào tiết học mới.</i>	- GV nêu tình huống: Trong thời kì nghỉ ở nhà do dịch bệnh, các con phải sử dụng cái gì để phục vụ cho việc học tập?	- HS trả lời	Máy tính
10'	B) Hoạt động hình thành kiến thức mới * HD1: HS tìm hiểu các loại điện thoại	- GV đặt câu hỏi: Con/ bố mẹ con đang sử dụng loại điện thoại nào? (ĐT để bàn, dt kiến nối internet, dt không kết nối internet) - GV đưa hình ảnh giới thiệu	-HS trả lời - HS quan sát	Máy tính

	<p>*HD 2: Tìm hiểu về tác dụng và bộ phận của điện thoại.</p>	<p>các loại điện thoại. (ĐT để bàn, đt kiến nối internet, đt không kết nối internet)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên tổ chức chia nhóm qua ZOOM cho học sinh thảo luận: + Nhiệm vụ 1: Hãy thảo luận và liệt kê những tác dụng của điện thoại mà em biết. - <i>Giáo viên chốt lại.</i> + Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về các bộ phận cơ bản của điện thoại. - Giáo tổ chức cho học sinh thảo luận cá nhân. -Giáo viên trình chiếu một số tranh ảnh một loại điện thoại và yêu cầu học sinh thảo luận nêu tên các bộ phận cơ bản của điện thoại. -GV chiếu phiếu BT online <div style="border: 1px solid black; padding: 5px;"> <p>Em hãy nêu các bộ phận của bản của điện thoại?</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> </div>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận - Học sinh nêu ý kiến. - HS suy nghĩ -HS hoàn thiện phiếu Bằng phần mềm Padlet 	
<p>25'</p>	<p>C) Thực hành</p> <p>* HD 2: Tìm hiểu các biểu tượng và các chức năng hoạt động của điện thoại.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Giáo viên chốt lại.</i> * Giáo viên tổ chức thảo luận cá nhân + Trước khi gọi điện thoại di động em cần làm gì? + Để tìm được số điện thoại em cần vào biểu tượng nào? + Để thực hiện cuộc gọi thì cần bấm vào biểu tượng nào trên điện thoại? + Để gọi được số điện thoại gần nhất em nhấn vào biểu tượng nào? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh suy nghĩ - HS trình bày - HS khác bổ sung - Học sinh quan sát tranh, thảo luận - Học sinh trình bày kết quả - HS khá bổ sung - Học sinh thảo luận và trả lời câu hỏi. 	<p>Máy tính</p>

		+ Sau khi gọi điện xong em nhấn vào biểu tượng nào để kết thúc cuộc gọi? - Giáo viên nhận xét, chốt lại.	- Học sinh đại diện trả lời.	
2'	D) Hoạt động vận dụng – trải nghiệm <i>Mục tiêu: HS biết sử dụng điện thoại</i>	-YC: HS thực hành tập sử dụng điện thoại phục vụ học tập.	- HS lắng nghe	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Phân môn: Luyện từ và câu

Tên bài học: **LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA (TR 32)**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 23 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- + Biết sử dụng đúng từ đồng nghĩa một cách thích hợp (BT1). Hiểu ý nghĩa chung của một số tục ngữ (BT2).
- + Dựa theo ý 1 khổ thơ trong bài *Sắc màu em yêu*, viết được đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng 1, 2 từ đồng nghĩa (BT3)
- + Học sinh (M3,4) biết dùng nhiều từ đồng nghĩa trong đoạn văn viết theo BT3.
- Viết được đoạn văn miêu tả sự vật có sử dụng 1, 2 từ đồng nghĩa.
- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.
- Thích tìm nhiều từ đồng nghĩa.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bút dạ, máy tính
- Học sinh: Vở

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung các HĐDH dạy học	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		Đ D
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động khởi động	- Gọi học sinh làm lại bài 2, 4 <i>Giới thiệu bài</i>	- HS nối tiếp nhau nói	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập *Mục tiêu: - Học sinh biết tìm từ đồng nghĩa phù hợp. - Biết sử dụng từ để đặt câu, viết văn.	<u>Bài 1:</u> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh làm việc theo cặp, giáo viên đánh số thứ tự vào các ô trống. - Giáo viên nhận xét lời giải đúng - Yêu cầu HS đọc lại đoạn văn - Các từ: xách, đeo, khiêng, kẹp, vác cùng có nghĩa chung là gì? - Tại sao không nói: Bạn Lê vác trên vai chiếc ba lô con	- Học sinh đọc bài tập. - Học sinh thảo luận nhóm đôi làm bài. - 3 học sinh làm bảng nhóm - 2 học sinh đọc đoạn văn đã hoàn chỉnh - Mang một vật nào đó đến nơi khác (vị trí khác). - Ví: <i>đeo</i> là mang một vật nào đó kiểu dễ tháo cởi, <i>vác</i> nghĩa là chuyển vật nặng hoặc cồng kênh bằng cách đặt lên vai. Chiếc ba lô con cóc nhẹ nên dùng từ <i>đeo</i> là phù hợp.	Máy tính
10'	<u>Bài 1:</u>			

<p>10'</p>	<p><u>Bài 2:</u></p>	<p>cốc?</p> <p><u>Bài 2:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu. - Chia nhóm 4 học sinh thảo luận và làm bài. (“cội” là “gốc”) - Gọi nhóm trình bày. - Yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng các câu tục ngữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp theo dõi - Học sinh thảo luận chọn 1 ý giải thích đúng ý nghĩa chung của cả 3 câu tục ngữ. - Nghĩa chung: gắn bó với quê hương là tình cảm tự nhiên. - Học sinh đọc thuộc cả 3 câu. - Học sinh đọc yêu cầu bài tập 	<p>Máy tính</p>
<p>10'</p>	<p><u>Bài 3:</u></p>	<p>- Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>Bài 3:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu học sinh đọc thuộc lòng đoạn thơ “Sắc màu em yêu”. - Em chọn khổ thơ nào để miêu tả khổ thơ có màu sắc và sự vật nào? - Tìm từ đồng nghĩa của màu xanh? - Chọn các sự vật ứng với mỗi màu sắc để viết một đoạn văn miêu tả? - Yêu cầu học sinh viết bài. - Trình bày kết quả - Giáo viên nhận xét, sửa chữa lỗi câu từ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 8 học sinh đọc nối tiếp thuộc lòng. - Em thích khổ thơ 2. Ở đây có rất nhiều sự vật màu xanh: cánh đồng, rừng núi, nước biển, bầu trời. - Xanh mượt, xanh non, xanh rì, xanh mát, xanh thắm. - 2 HS viết vào bảng nhóm, cả lớp viết vào vở - Thiên nhiên có muôn màu, muôn sắc nhưng em thích nhất là màu xanh. Bởi màu xanh là màu của hoà bình, màu của sự sống. Cánh đồng lúa đang thì con gái xanh mượt, luống rau mẹ trồng xanh non trông thật ngon mắt. Con mương dẫn dòng nước xanh mát vào tưới cho đồng ruộng. Lũy tre xanh rì bao bọc lấy làng xóm quê hương. Xa xa, dãy núi xanh thắm. Cảnh vật quê hương thật thanh bình. 	<p>Máy tính</p>
<p>5'</p>	<p>C. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ học. - Viết lại đoạn văn bài tập 3. - Hoạt động vận dụng kiến thức về từ đồng nghĩa để nói và viết cho phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe và thực hiện - Lắng nghe và thực hiện 	<p>Máy tính</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Toán

Tên bài học: **ÔN TẬP VỀ GIẢI TOÁN**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 23 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh biết giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.
- Làm được bài tập dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó. HS làm bài 1
- Năng tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- Yêu thích học toán, cẩn thận, chính xác.

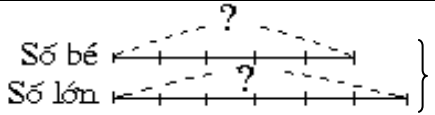
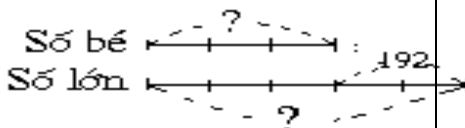
II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: SGK, máy tính

- HS: SGK, vở viết

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung các HDDH	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. HĐ Khởi động:	- Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng" với nội dung: Viết số đo độ dài theo hỗn số. a. 2m 35dm =m b. 3dm 12cm = ...dm c. 4dm 5cm=.....dm d. 6m7dm =.....m - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính
7'	B. HĐ Hình thành kiến thức mới *Mục tiêu: Hiểu được cách giải toán dạng tìm hai	Bài toán 1: Tổng 2 số là 121 Tỉ số 2 số là $\frac{5}{6}$ Tìm hai số đó. - Yêu cầu HS nêu lại các bước	- Học sinh đọc đề bài và làm. Bài giải Ta có sơ đồ:	Máy tính

<p>8'</p>	<p>số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó. Bài toán 1:</p> <p>Bài toán 2:</p>	<p>giải</p> <p>* Bài toán về tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó. Bài toán 2: Hiệu 2 số: 192 Tỉ 2 số: $\frac{3}{5}$ Tìm 2 số đó?</p> <p>- Nêu cách giải bài toán</p> <p>- KL: Nêu lại các bước giải 2 dạng toán trên.</p>	 <p>Tổng số phần bằng nhau là: $5 + 6 = 11$ (phần) Số bé là: $121 : 11 \times 5 = 55$ Số lớn là: $121 - 55 = 66$ Đáp số: 55 và 66</p> <p>- HS nêu lại đề, nêu cách làm và làm bài</p> <p>Bài giải</p> <p>Ta có sơ đồ:</p>  <p>Hai số phần bằng nhau là: $5 - 3 = 2$ (phần) Số bé là: $(192 : 2) \times 3 = 288$ Số lớn là: $288 + 192 = 480$ Đáp số: Số lớn: 480 Số bé: 288</p> <p>- HS nhắc lại</p>	<p>Máy tính</p>
<p>15'</p>	<p>C. Luyện tập: *Mục tiêu: Nắm được cách giải toán dạng tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và</p>	<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <p>- Gọi HS đọc yêu cầu - Yêu cầu HS nêu lại các bước giải - Yêu cầu HS làm bài - GV nhận xét chữa bài</p>	<p>- Cả lớp theo dõi - 2 học sinh nhắc lại - Cả lớp làm vở, báo cáo giáo viên.</p> <p>Giải Tổng số phần bằng nhau</p>	<p>Máy tính</p>

	tỉ số của hai số đó để làm bài tập 1.		là: $7 + 9 = 16$ (phần) Số thứ nhất là: $80 : 16 \times 7 = 35$ Số thứ hai là : $80 - 35 = 45$ Đáp số : 35 và 45	
5'	D. Vận dụng:	- GV cùng HS hệ thống bài học. - Về nhà tóm tắt lại các bước giải 2 dạng toán điển hình trên.	- HS thực hiện - HS nghe và thực hiện.	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Phân môn: Kể chuyện

Tên bài học: **KỂ CHUYỆN ĐÃ ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 23 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS tìm được một câu chuyện về người có việc làm tốt góp phần xây dựng quê hương đất nước. Biết sắp xếp các sự việc có thực thành một câu chuyện.
- Biết sắp xếp các sự việc thành một câu chuyện có đầu có đuôi. Lời kể tự nhiên, chân thực có thể kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ và biết trao đổi với nhau về nội dung, ý nghĩa câu chuyện
- Nghe bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.
- GD cho HS ý thức biết xây dựng quê hương đất nước ngày một giàu đẹp hơn.
- Góp phần phát triển năng lực: Phát triển ngôn ngữ, tự tin trình bày và tích cực giao tiếp

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

GV: SGK, SGV, máy tính

HS: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Thời gian	Nội dung, các hoạt động dạy học	Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học		ĐD DH
		Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh	
5'	A. Hoạt động khởi động <i>Mục tiêu:</i> <i>HS kể lại được nd câu chuyện tiết trước.</i>	Kể lại một câu chuyện đã được nghe hoặc được đọc về cách anh hùng, danh nhân của nước ta. - GV nhận xét. Giới thiệu bài	- 2 HS kể - NX bạn kể theo các tiêu chí đã nêu.	Máy tính
2'	B. . Hoạt động hình thành kiến thức mới	- Nêu yêu cầu tiết kể chuyện	Lắng nghe ghi tên bài vào vở	
7'	*: HD HS tìm hiểu đề và tìm truyện. <i>Mục tiêu:</i> <i>HS hiểu, phân tích được y/c đề bài, tìm đúng truyện.</i>	- Gạch chân từ quan trọng cần chú ý - HD HS phân biệt không phải là truyện được nghe (đọc) mà phải là những chuyện được tận mắt chứng kiến hoặc thấy trên ti vi, phim ảnh, đó cũng có	- 2HS đọc đề bài - Nghe	Máy tính Bài báo, ảnh

		<p>thể là câu chuyện của chính em.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc gợi ý - Yêu cầu HS giới thiệu đề tài hay nhân vật trong câu chuyện sẽ kể 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nối nhau các gợi ý SGK - Nhiều HS giới thiệu sơ qua về truyện đã ĐỒ DÙNG DẠY HỌC 	S Máy tính
23'	<p>C. Thực hành: <i>* Kể chuyện, trao đổi nội dung, ý nghĩa</i> <u>Mục tiêu:</u> <i>Kể được nội dung và nêu được ý nghĩa câu chuyện.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV khẳng định học sinh tìm truyện đúng - GV nêu yêu cầu kể theo cặp và kể - Tổ chức thi kể giữa đại diện các tổ - Nêu suy nghĩ của bản thân về nội dung, ý nghĩa câu chuyện - Tổ chức bình chọn HS kể hay nhất - Tổng kết cuộc thi Tuyên dương 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết ra giấy nháp dàn ý - HS kể theo cặp - Thi kể - Mỗi em kể xong tự nói suy nghĩ về nhân vật trong câu chuyện hỏi bạn hoặc trả lời câu hỏi của bạn về nội dung ý nghĩa câu chuyện. - Bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hay nhất qua phần mềm Menti 	Máy tính
3'	<p>D. Hoạt động vận dụng <u>Mục tiêu:</u> <i>- Kết nối ND bài học với cuộc sống: HS nêu được ý nghĩa chung của các câu chuyện của bài học hôm nay.</i> <i>- Định hướng học tập tiếp theo.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi ý nghĩa chung các câu chuyện - Bài học hôm nay con đã đạt được những mục tiêu nào? - Nhận xét giờ học - Dặn HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - CBB: Câu chuyện "Tiếng vĩ cầm ở Mỹ Lai" 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời - HS trả lời - HS lắng nghe. 	

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Địa lí

Tên bài học: **KHÍ HẬU**
Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ năm ngày 23 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được một số đặc điểm chính của khí hậu Việt Nam:
 - + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
 - + Có sự khác nhau giữa hai miền: miền Bắc có mùa đông lạnh, mưa phùn; miền Nam nóng quanh năm với hai mùa mưa khô rõ rệt.
 - * Học sinh M3,4:
 - + Giải thích được vì sao Việt Nam có khí hậu nhiệt đới gió mùa.
 - +Biết chỉ các hướng gió: đông bắc, tây nam, đông nam.
- Nhận biết ảnh hưởng của khí hậu tới đời sống và sản xuất của nhân dân ta, ảnh hưởng tích cực: cây cối xanh tốt quanh năm, sản phẩm nông nghiệp đa dạng; ảnh hưởng tiêu cực: thiên tai, lũ lụt, hạn hán....
- Chỉ ranh giới khí hậu Bắc- Nam (dãy núi Bạch Mã) trên bản đồ (lược đồ). Nhận xét được bảng số liệu khí hậu ở mức độ đơn giản.
- Năng lực tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực hiểu biết cơ bản về Địa lí, năng lực tìm tòi và khám phá Địa lí, năng lực vận dụng kiến thức Địa lí vào thực tiễn
- Phát triển cho học sinh lòng yêu quý, bảo vệ môi trường

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, SGV, máy tính
2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung các HĐDH	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. HĐ Khởi động:	- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với các câu hỏi như sau: + Nêu diện tích của nước ta ? + Nước ta nằm ở khu vực nào ? + Nêu tên một vài dãy núi, đồng bằng chính? + Kể tên một số khoáng sản ở nước ta?	- HS chơi trò chơi. - HS nghe - HS ghi vở	Máy tính

		- Nhận xét. - Giới thiệu bài – chiếu đầu bài														
10'	<p>B. HD hình thành kiến thức mới và luyện tập.</p> <p>* Mục tiêu: Nắm được nội dung của bài và trả lời được câu hỏi trong SGK. HD1: Nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa.</p>	<p>- Chỉ vị trí nước Việt Nam trên quả địa cầu rồi nêu đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa?</p> <p>- Hoàn thành bảng:</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td style="width: 15%;">Thời gian</td> <td style="width: 15%;">Gió mùa thổi</td> <td style="width: 15%;">Hướng chính</td> <td style="width: 15%;"></td> </tr> <tr> <td>Tháng 1</td> <td></td> <td>.....</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Tháng 7</td> <td></td> <td>.....</td> <td></td> </tr> </table>	Thời gian	Gió mùa thổi	Hướng chính		Tháng 1			Tháng 7			<p>- Quan sát quả địa cầu, hình 1 SGK</p> <p>- Thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bản, lập sơ đồ như đã nêu</p> <p>- Kết luận: nước ta có khí hậu nhiệt đới gió mùa, nhiệt độ cao, gió mưa thay đổi theo mùa</p>	Máy tính
Thời gian	Gió mùa thổi	Hướng chính														
Tháng 1															
Tháng 7															
10'	<p>* HD 2: Khí hậu giữa các miền khác nhau .</p>	<p>* HD 2:.</p> <p>- Miền Bắc có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Bắc như thế nào?</p> <p>- Miền Nam có những hướng gió nào hoạt động? Ảnh hưởng của hướng gió đến khí hậu miền Nam ra sao?</p>	<p>- Dựa vào bản số liệu trang 72 SGK. Thảo luận nhóm 2 để trả lời câu hỏi.Trình bày trước lớp.Nhận xét bổ sung</p> <p>+ MB: có mùa đông lạnh, mưa phùn.</p> <p>+ MN: nắng nóng quanh năm với mùa mưa và mùa khô rõ rệt.</p>	Máy tính												
10'	<p>* HD 3: Ảnh hưởng của khí hậu</p>	<p>* HD 3:</p> <p>- Vào mùa mưa khí hậu ở nước ta xảy ra hiện tượng gì? Mùa khô kéo dài gây hại gì?</p>	<p>- Hoạt động cả lớp với SGK</p> <p>- Trao đổi nhóm để trả lời câu hỏi rồi trình bày trước lớp</p> <p>- Trả lời : thường hay có bão lớn, mưa lớn gây ra lũ lụt, có năm lại xảy ra hạn hán.</p>	Máy tính												
5'	C. HD Vận	- Khí hậu nước ta có thuận lợi,	- HS nêu	Máy												

	dụng	khó khăn gì đối với việc phát triển nông nghiệp ? - Sau này lớn lên, em sẽ làm gì để khắc phục những hậu quả do thiên tai mang đến?	- HS nêu	tính
--	-------------	--	----------	------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....
.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Phân môn: Tập làm văn

Tên bài học: **LUYỆN TẬP TẢ CẢNH**

Tiết số: 2 / Tổng số tiết: 2

Thời gian thực hiện: Thứ sáu ngày 24 tháng 9 năm 2021

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm được ý chính của 4 đoạn văn và chọn một đoạn để hoàn chỉnh theo yêu cầu của bài tập 1.
- Dựa vào dàn ý bài văn miêu tả cơn mưa đã lập trong tiết trước viết một đoạn văn có chi tiết và hình ảnh hợp lí (BT2).
 - * HS (M3,4) biết hoàn chỉnh các bài văn ở bài tập 1 và chuyển một phần dàn ý thành đoạn văn miêu tả khá sinh động.
 - * GD BVMT: Khai thác trực tiếp nội dung bài: Ngữ liệu dùng để Luyện tập (Mưa rào) có nội dung giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, có tác dụng giáo dục BVMT.
- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học
- HS cảm nhận được vẻ đẹp của môi trường thiên nhiên, giáo dục bảo vệ môi trường.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: SGK, máy tính
2. Học sinh: SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung các HĐDH	Phương pháp - hình thức dạy học tương ứng		Đ D
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động khởi động	- Cho HS thi trình bày dàn ý của bài văn miêu tả một cơn mưa. - GV nhận xét - Giới thiệu bài – chiếu đầu bài	- HS trình bày - HS theo dõi - HS ghi vở	Máy tính
10'	B. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập: *Mục tiêu: - Nắm được ý chính của	Bài 1: - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập. - Đề văn mà Quỳnh Liên làm gì? - Yêu cầu học sinh thảo luận để xác định nội dung chính của mỗi	- 1 học sinh đọc yêu cầu - 5 học sinh đọc nối tiếp từng đoạn văn chưa hoàn chỉnh. - Tả quang cảnh sau cơn mưa. - Học sinh trao đổi nhóm đôi. - Các nhóm nối tiếp nhau phát biểu.	Máy tính

<p>10'</p>	<p>đoạn văn và chọn một đoạn để hoàn thành. - Viết được đoạn văn miêu tả theo yêu cầu. Bài 1: HD cặp đôi</p>	<p>đoạn? - Yêu cầu học sinh phát biểu ý kiến. - Em có thể viết thêm gì vào đoạn văn của bạn Quỳnh Liên?</p>	<p>+ Đoạn 1: Giới thiệu cơn mưa rào, ào ạt, tới rồi tạnh ngay. + Đoạn 2: Ánh nắng và con vật sau cơn mưa. + Đoạn 3: Cay cối sau cơn mưa. + Đoạn 4: Đường phố và con người sau cơn mưa. - Đoạn 1: viết thêm câu tả cơn mưa. - Đoạn 2: viết thêm các chi tiết miêu tả chị gà mái tơ, đàn gà con, ...sau cơn mưa. - Đoạn 3: viết thêm câu văn miêu tả một số cây, hoa sau cơn mưa. - Đoạn 4: viết thêm câu tả hoạt động của con người trên đường phố. - 4 HS nêu, HS viết trên phần mềm Padlet - 4 học sinh đọc đoạn văn. - Lớp nhận xét bổ sung ý kiến - 8 học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài văn</p>	<p>Máy tính</p>
<p>10'</p>	<p>Bài 2: HD cả lớp</p>	<p>- Yêu cầu học sinh tự làm bài - Yêu cầu 4 em lên bảng và đọc đoạn văn - Giáo viên nhận xét sửa chữa - Yêu cầu các học sinh khác đọc - Nhận xét, khen ngợi HS viết đạt yêu cầu Bài 2: - Gọi học sinh đọc yêu cầu - Em chọn đoạn văn nào để viết? - Yêu cầu học sinh tự làm bài - Giáo viên gợi ý: đọc lại dàn ý bài văn tả cơn mưa mình đã lập để viết - Yêu cầu học sinh trình bày bài - Giáo viên nhận xét, sửa chữa</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu của bài tập - Học sinh nối tiếp nhau ý kiến. + Em viết đoạn văn tả quang cảnh trước khi cơn mưa đến. + Em viết đoạn văn tả cảnh cơn mưa + Em tả hoạt động của con người sau cơn mưa - 2 HS viết bảng nhóm, HS viết vào vở - 5-7 em đọc bài viết của mình -HS nghe</p>	<p>Máy tính</p>
<p>5'</p>	<p>C. Hoạt động Hoạt động vận dụng</p>	<p>- Nhắc lại nội dung tiết học, Hoạt động vận dụng kiến thức vào viết văn.</p>	<p>- HS nêu</p>	<p>Máy tính</p>

	- Dẫn HS về nhà thực hành viết đoạn văn miêu tả và ĐỒ DÙNG DẠY HỌC bài học sau.	- Lắng nghe và thực hiện	
--	--	--------------------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Tiếng Việt – Phân môn: Chính tả

Tên bài học: **NHỚ – VIẾT: THƯ GỬI CÁC HỌC SINH;
NGHE – VIẾT: ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ GỐC BÌ**

Tiết số: 1 / Tổng số tiết: 1

Thời gian thực hiện: *Thứ sáu 24 tháng 9 năm 2021*

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Chép đúng vần của từng tiếng trong hai dòng thơ vào mô hình cấu tạo của vần; biết được cách đặt dấu thanh ở âm chính.
- Học sinh nêu được quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng.
- Nắm chắc mô hình cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng có ia iê (BT2, BT3).
- Học sinh được hình thành lòng yêu thích Tiếng Việt.

CV 3969- chép nội dung 2 tiết chính tả (tuần 3, 4) thành 1 tiết: GV tổ chức dạy học nội dung chính tả âm vần ở trên lớp; HS tự viết chính tả đoạn bài ở nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Máy tính
2. HS: SGK, vở.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TG	Nội dung các HĐDH dạy học	Phương pháp – hình thức dạy học tương ứng		ĐD
		Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò	
5'	A. Hoạt động khởi động	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức trò chơi "Tiếp sức" với nội dung như sau: Cho câu thơ: <i>Trăm nghìn cảnh đẹp, dành cho em ngoan.</i> Với yêu cầu hãy chép vần của các tiếng có trong câu thơ vào mô hình cấu tạo vần? - Phân vần của tiếng gồm những bộ phận nào? - Giáo viên nhận xét, đánh giá - GV nhận xét – chiếu đầu bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chia thành 2 đội chơi, mỗi đội 8 em thi tiếp sức viết vào mô hình trên bảng (mỗi em viết 1 tiếng). Đội nào nhanh hơn và đúng thì đội đó chiến thắng. - HS trả lời: Âm đệm, âm chính, âm cuối - HS nghe - HS ghi vở 	Máy tính
15'	B. Hình thành kiến thức mới và luyện tập	Bài 2: (trang 26)	- 1 học sinh đọc, lớp đọc	Máy tính

	<p>1. Làm bài tập: *Mục tiêu: Chép đúng vần của từng tiếng trong hai dòng thơ vào mô hình cấu tạo của vần; biết được cách đặt dấu thanh ở âm chính.</p> <p>Bài 2: HD cá nhân</p> <p>Bài 3: HD cặp đôi</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu và mẫu của bài tập - Yêu cầu học sinh tự làm bài tập - GV nhận xét <p>Bài 3: (trang 26)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh đọc yêu cầu bài tập - Dựa vào mô hình cấu tạo vần. Hãy cho biết khi viết dấu thanh được đặt ở đâu? <p>*KL: Dấu thanh được đặt ở âm chính. Dấu nặng đặt dưới âm chính, các dấu khác đặt ở trên âm chính.</p>	<p>thâm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp làm vở, báo cáo kết quả - HS nghe - 1 em đọc, làm bài cặp đôi, chia sẻ kết quả - Dấu thanh được đặt ở âm chính của vần. - Học sinh nhắc lại. 	
<p>15p</p>	<p>3. Làm bài tập 2;3 (tr38) * Mục tiêu- Nắm chắc mô hình cấu tạo vần và quy tắc đánh dấu thanh trong tiếng có <i>ia, iê</i> (BT2,BT3) * Cách tiến hành:</p>	<p>Bài 2: HD cá nhân (tr38)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu nội dung bài. - Yêu cầu học sinh tự làm bài cá nhân. - GV nhận xét chữa bài - Hai tiếng đó giống và khác nhau ntn? - Giáo viên nhận xét <p>Bài 3: HD cặp đôi (tr38)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu của bài tập, thảo luận theo câu hỏi: + Nêu quy tắc ghi dấu thanh trong tiếng? + Nêu quy tắc ghi dấu thanh ở tiếng “<i>chiến</i>” và “<i>ngĩa</i>” 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc, lớp theo dõi. - Lớp làm vở, báo cáo kết quả - HS nghe - Giống: 2 tiếng đều có âm chính có 2 chữ cái (đó là nguyên âm đôi) - Khác: <ul style="list-style-type: none"> + tiếng <i>ngĩa</i>: không có âm cuối. + tiếng <i>chiến</i>: có âm cuối. - Học sinh làm bài cặp đôi, thảo luận làm bài, trả lời câu hỏi: - Dấu thanh được đặt trong âm chính. 	<p>Máy tính</p>

			<p>- Dấu thanh đặt ở âm chính, tiếng “<i>chiến</i>” có âm cuối nên dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 2 nguyên âm đôi.</p> <p>“<i>ngừa</i>” không có âm cuối dấu thanh đặt ở chữ cái thứ 1 của nguyên âm đôi.</p>	
5p	C. Hoạt động Hoạt động vận dụng	<p>- Phân tích âm đệm, âm chính, âm cuối của các tiếng: <i>xóa, ngày, cười.</i></p> <p>- Học thuộc quy tắc đánh dấu thanh.</p> <p>-VN: Chép hai bài chính tả Thư gửi học sinh + Anh bộ đội Cụ Hồ gốc Bỉ vào vở chính tả.</p>	<p>- HS trả lời</p> <p>- HS lắng nghe và thực hiện</p>	Máy tính

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....